

Số: 1882/2025/QĐST-DS
2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Vũ Thị Ngọc Yến**

Thư ký phiên họp: Bà **Võ Hải An** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5,
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên họp:* Bà **Võ Nam Bình** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5,
Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự
thụ lý số 1000/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025 về “Yêu cầu tuyên
bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số
578/2025/QĐST-VDS ngày 11 tháng 12 năm 2025.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: **Bà C**, sinh năm 1980, CCCD số:
xxxxxxxxxxxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày
xxxxxxx, địa chỉ: Đường Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: **Ông H**, sinh năm 1972

CCCD số: xxxxxxxxxxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự
xã hội cấp ngày xxxxxxxx

Địa chỉ: Đường Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu tuyên bố ông T,
sinh năm 2004, CCCD số: xxxxxxxxxxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính

về trật tự xã hội cấp ngày xxxxxxxx, địa chỉ: Đường Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn yêu cầu, căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà C và ông H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà C về việc tuyên bố ông T là người mất năng lực hành vi dân sự, thấy: Căn cứ lời khai của bà C thì bà và ông H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường T, thị xã Y, tỉnh Y vào năm 2003. Quá trình chung sống ông bà có 03 người con chung là T sinh ngày 26/7/2004, HH sinh ngày 28/02/2008 và P sinh ngày 24/9/2018. Từ nhỏ đến lúc T được 8 tuổi thì T không biết nói cũng không biết chăm sóc bản thân, mọi việc đều cần ông bà chăm sóc, giúp đỡ.

Nay bà C yêu cầu tuyên bố ông T là người mất năng lực hành vi dân sự để gia đình cử người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông H thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà C.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau:

Về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định, đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu tuyên bố ông T mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần số 3902/KLGD ngày 21/11/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Về y học: ông T, sinh năm 2004 bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/Hội chứng Down (F72/Q90-ICD10), về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: ông T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Từ nhận định trên, yêu cầu của bà C về việc tuyên bố ông T là người mất năng lực hành vi dân sự có cơ sở để chấp nhận.

[3] Lệ phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà C phải chịu lệ phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39; Điều 144, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà C:

Tuyên bố ông T, sinh năm 2004, CCCD số: xxxxxxxxxxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày xxxxxxxx, địa chỉ: Đường Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự: là 300.000 đồng, bà C phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0026330 ngày 14 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C đã nộp đủ lệ phí.

3/ Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Ngọc Yến